

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 471 /SKHCN-QLCN&TTCN

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2015

V/v phối hợp điều tra, khảo sát cung cầu
công nghệ khu vực Nam bộ năm 2015

TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG gửi: Trường Đại học An Giang

Số: 1105.....

Ngày: 27/7/2015 Căn cứ Công văn số 1976/VPUBND-KT ngày 02/7/2015 của Văn phòng

UBND tỉnh về việc phối hợp điều tra, khảo sát cung cầu công nghệ khu vực Nam
bộ năm 2015;

Nhằm thu thập số liệu chi tiết về nhu cầu nghiên cứu ứng dụng, tiếp nhận công nghệ, nhu cầu đổi mới công nghệ và nguồn cung công nghệ sẵn sàng chuyển giao của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trường đại học để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặt hàng nghiên cứu và hỗ trợ thúc đẩy kết nối cung - cầu công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị quý tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trường đại học cung cấp thông tin theo phiếu điều tra, khảo sát đính kèm.

Phiếu điều tra, khảo sát gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 03/8/2015 theo địa chỉ: Phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ (5/2 Ngô Quyền, P. Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang; ĐT: 076.3954.557; email: sokhcn@angiang.gov.vn hoặc gặp Phạm Danh Tường - 012345.91995; email: pduong@angiang.gov.vn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN&TTCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tăng Phú An

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT
CÔNG NGHỆ SẢN SÀNG CHUYÊN GIAO

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ :
3. Điện thoại: Fax: Website:.....
4. Loại hình: Công lập Tư nhân Có vốn nước ngoài
5. Lĩnh vực hoạt động chính:.....
.....
6. Nhân lực: Tổng số (người), Trong đó:
TS:.....(người), ThS:.....(người), ĐH:.....(người), Khác:.....(người).

PHẦN II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ

7. Tên công nghệ (quy trình/thiết bị/sản phẩm):
8. Công nghệ thuộc lĩnh vực:
9. Công nghệ thuộc quốc gia:
10. Tính mới hoặc ưu việt của công nghệ:
11. Phạm vi ứng dụng:.....
12. Mô tả chi tiết về Công nghệ/Quy trình công nghệ (mô tả hoặc có file tài liệu kèm theo):
13. Thông số kỹ thuật:.....
14. Khả năng ứng dụng:.....

Đã có ứng dụng.

Ứng dụng tại:

Chưa.

Công nghệ có khả năng ứng dụng tại:

15. Tác động môi trường:

Sản xuất sạch hơn (Cleaner production)

Tiết kiệm năng lượng (Energy efficiency)

Tái chế chất thải (Waste utilization)

Không tác động đến môi trường (Not applicable)

Khác (Other)

16. Tình trạng phát triển công nghệ:

- Ý tưởng (idea)
- Thiết kế (Design)
- Mẫu quy mô phòng thí nghiệm (Laboratory Model)
- Sản xuất thử (Pilot Plan)
- Thử nghiệm thương mại hóa (Commercial Prototype)
- Công nghệ đang được sử dụng rộng rãi (Fully Commercialize)

17. Thông tin về SHTT

- Nộp đơn đăng ký Số đơn: Ngày nộp:
- Đã được cấp sáng chế Số: Ngày cấp:
- Giải pháp hữu ích Số: Ngày cấp:
- Kiểu dáng công nghiệp
- Nhận hiệu
- Chưa đăng ký

18. Hình thức chuyển giao (Transfer Term):

- Chia khóa trao tay (Turkey Plant)
- Cung cấp thiết bị (Equipment Supply)
- Tư vấn (Consultancy)
- Liên doanh (Joint Venture)
- Dịch vụ kỹ thuật (Technical Services)
- Li-xăng công nghệ (Technology Licensing)
- Tìm kiếm các đối tác (Research Partnerships)
- Hình thức khác, Cụ thể:

19. Các thông tin/yêu cầu khác của chủ sở hữu (nếu có):

20. Ước tính giá công nghệ (do chủ sở hữu ước tính):triệu đồng.

....., ngày..... tháng..... năm 2015

Người điền phiếu:

Họ và tên:.....

Vị trí công tác:

Điện thoại:.....

E-mail:.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)